| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày 28-3-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Lựu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Tiến Đạt – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*** Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức D, sinh năm 1986, tại K, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số A T, KDC V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (Năm 1984, ông C được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang) và bà Hoàng Thị D1; gia đình bị cáo 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, tham gia tại điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng tham gia tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.

+ Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1957.

Đều vắng mặt.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần có: Ông Trần Thăng L – Thư ký viên; ông Nguyễn Thành L1 – Kiểm sát viên; ông Nguyễn Đình Q - Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ ngày 28/12/2024, Nguyễn Đức D (là đối tượng nghiện ma túy) đi làm về đến đoạn đường rẽ lối Cầu T đi thị xã K, tỉnh Hải Dương vào quán nước ven đường để uống nước. Tại đây, D gặp một người bạn xã hội tên T1 (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ). Sau khi uống nước xong, T1 cho D một túi nilon kích thước khoảng (4x6,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá) cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, đầu nắp chai nhựa có gắn ống thủy tinh (còn gọi là coóng). Dân cất túi ma túy và bộ sử dụng ma túy có đặc điểm như trên trong người rồi đi về nhà lấy túi ma túy T1 vừa cho đổ một lượng nhỏ ma túy vào coóng để sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nilon D cất giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để sử dụng dần, bộ D3 sử dụng ma túy có đặc điểm như trên D cất tại chân giường ngủ.

Đến 20 giờ 45 phút ngày 31/12/2024, D đang ở nhà thì tổ công tác Công an phường T đến mời D đến trụ sở Công an phường T để kiểm tra xác định tình trạng sử dụng chất ma túy trong cơ thể, Tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang, thu trong túi quần bên phải của D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng *(được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1*); thu giữ tại chân giường ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, đầu nắp chai nhựa có gắn ống thủy tinh (còn gọi là coóng) trong bầu coóng thủy tinh có bám dính chất rắn mầu đen *(được niêm phong trong hộp bìa catton, ký hiệu M2).* D khai chất tinh thể mầu trắng chứa trong túi nilon trên là ma túy đá. Cùng ngày 31/12/2024, Trạm y tế phường Thất Hùng tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Đức D kết quả Nguyễn Đức D dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,325g. Quá trình giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong vỏ chai nhựa, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất rắn màu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh, lượng bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M2 gửi đến giám định. H lại 0,266 g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T2. Các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

***Tại phiên toà:***

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Đức D từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,266 g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức D có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 31/12/2024, tại nhà ở của Nguyễn Đức D ở khu dân cư V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức D là (đối tượng nghiện ma túy) có hành vi cất giấu trong túi quần đang mặc 0,325 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì

muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Toà án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có bố đẻ là ông Nguyễn Đức C, năm 1984 ông C được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,266 g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này:

9.1. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/12/2024 của Nguyễn Dức D2, ngày 23/02/2025 Công an thị xã K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D2.

9.2. Về nguồn gốc ma túy nêu trên, theo D2 khai được một người bạn tên T1 cho, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

**2/ Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 năm (Một năm) 02 tháng (Hai tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2024.

**3/ Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,266 g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 28/02/2025).*

**4/ Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000$^{đ}$ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5/** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo Nguyễn Đức Dân;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Phúc**